

Số: 152/KH-MNHH

Hà Đông, ngày 11 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chăm sóc nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe cho trẻ năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND thành phố ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Hướng dẫn số 573/PGDDĐT-GDMN ngày 11/9/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế chuyên môn Giáo dục mầm non (GDMN) quận Hà Đông năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 150/KH-MNHH ngày 11/9/2024 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Hoàng HANH;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường, Trường mầm non Hoàng HANH xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe cho trẻ năm học 2024 - 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng giáo dục và Đào tạo Quận Hà Đông.
- Tập thể CBGVNV trong trường luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch trong năm mà nhà trường đã đề ra.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn, trẻ, nhiệt tình, tích cực học hỏi, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.
- Cơ sở vật chất của trường khang trang, sạch đẹp, thoáng mát có đầy đủ các phòng chức năng, phòng hiệu bộ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức các hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động ngoại khóa.
- Nhận thức của các bậc phụ huynh học sinh có nhiều chuyển biến, đã tích cực cùng nhà trường phối kết hợp trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Khó khăn:

- Địa điểm của trường nằm tách biệt khu dân cư, tuyển sinh, chính vì vậy công tác tuyển sinh của trường còn khó khăn, một số học sinh thuộc tuyển sinh của trường đi học trường khác trên địa bàn phường lý do thuận tiện cho việc cha mẹ đưa đón con.

- Một số giáo viên trong độ tuổi sinh con và nuôi con nhỏ, chính vì vậy hạn chế trong công tác học tập và bồi dưỡng chuyên môn.

- Không có nhân viên y tế phụ trách chuyên biệt.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Nhằm nâng cao chất lượng ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường, không để xảy ra ngộ độc thức ăn.

- Đảm bảo 100% trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng phát triển về thể chất và quản lý tốt sức khỏe, trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về tính mạng, phòng tránh tai nạn thương tích, đảm bảo việc vệ sinh phòng bệnh cho trẻ trong trường MN.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo có đầy đủ hệ thống hồ sơ bán trú theo quy định và thực hiện nghiêm túc hoạt động nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn ở trường, thực hiện VSATTP theo quy định hiện hành. Quản lý chặt chẽ khâu hợp đồng cung cấp thực phẩm, nâng cao chất lượng bữa ăn, công khai, thực hiện nấu ăn theo nguyên tắc 1 bếp chiều, thực hiện lưu thực phẩm sống, lưu mẫu thức ăn chín hàng ngày, đảm bảo số lượng thực phẩm theo quy định.

- Xây dựng thực đơn tính khẩu phần ăn, cân đối tỷ lệ dinh dưỡng, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, thực đơn phải đảm bảo tỷ lệ dưỡng chất theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục mầm non.

- Tham mưu với nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng chính phủ; tăng cường công tác tuyên truyền các bậc cha mẹ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.

- Khắc phục những tồn tại, thiếu sót của năm học trước, đồng thời phát huy những mặt mạnh của nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- Đảm bảo việc tổ chức triển khai kế hoạch một cách nghiêm túc, phát huy tinh thần trách nhiệm đối với mỗi giáo viên, nhân viên “đúng người - đúng việc” và đạt hiệu quả giáo dục cao hơn so với năm học trước.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ 1: Bồi dưỡng nâng cao trong chất lượng đội ngũ giáo viên- nhân viên nuôi dưỡng trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay

1.1. Chỉ tiêu:

- 100% cô nuôi đạt trình độ chuẩn trở lên.
- 100% cán bộ giáo viên - cô nuôi được học tập nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của ngành. Cập nhật thông tin về những yêu cầu cấp thiết trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng.
- 100% giáo viên, - cô nuôi được bố trí vào lớp, bếp phù hợp với khả năng chuyên môn của từng người.
- 100% cô nuôi được bồi dưỡng nâng cao kiến thức nuôi dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- 100% cô nuôi dự thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường.
- Phần đầu 15% nhân viên nuôi dưỡng đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
- Phần đầu bếp đạt loại tốt trong các đợt thanh tra, kiểm tra.

1.2. Biện pháp thực hiện:

- Bồi dưỡng kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng cho cô nuôi - giáo viên qua các đợt hội thảo chuyên đề, những vấn đề chủ yếu như định lượng khẩu phần ăn, các chất dinh dưỡng cần đạt để cung cấp đủ định lượng Kcal cho trẻ.
- Triển khai bồi dưỡng các nội dung tìm hiểu về pháp lệnh tiêu chuẩn quy định của Bộ y tế, viện dinh dưỡng về VSATTP trong các trường mầm non, các văn bản chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm (Thông tư số 04 hướng dẫn thực hiện quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, chỉ thị số 08/1999/CT ngày 15/4/1999 của thủ tướng chính phủ về tăng cường đảm bảo chất lượng, VSATTP, quyết định số 4196, Quyết định số 4128/2001/QĐ- BYT quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các nhà bếp
- Nâng cao kiến thức kỹ năng xử lý khi trẻ bị ngộ độc thực phẩm đối với giáo viên và cô nuôi.
- Bồi dưỡng củng cố cho nhân viên nuôi dưỡng về quy trình bếp một chiều, cách chế biến thực phẩm rau củ quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Các thao tác quy trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.
- Phân công rõ từng người từng công việc cụ thể, thực hiện đúng dây chuyền chế biến.
- Thường xuyên kiểm tra đột xuất giám sát trực tiếp đối với bếp.
- Triển khai hướng dẫn các cô nuôi tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm do Phòng giáo dục tổ chức.

- Thường xuyên dự giờ thăm lớp kiểm tra trao đổi rút kinh nghiệm về công tác chăm sóc nuôi dưỡng, lên thực đơn theo mùa để có biện pháp nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

- Bồi dưỡng thao tác chế biến phối hợp dây chuyền, định lượng, cách chế biến những món ăn ngon hấp dẫn trẻ

- Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về quy chế chuyên môn, những điều giáo viên, nhân viên không được làm, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong đó quan tâm đến nội dung phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Thường xuyên nhắc nhở, khuyến khích giáo viên, nhân viên thực hành giá trị sống lòng biết ơn, chia sẻ, yêu thương, thực hiện quy tắc ứng xử trong từng lời nói, việc làm, cử chỉ. Chú ý khi trao đổi, giao tiếp với trẻ, với đồng nghiệp và với PHHS.

- Tổ chức cho cô nuôi đi tham quan học tập các bếp ăn ở các trường bạn, tại các trung tâm dạy nấu ăn, học hỏi rút kinh nghiệm cho bản thân.

- Quan tâm tạo điều kiện chăm lo đến đời sống sức khỏe giáo viên, nhân viên đồng nghiệp chị em yên tâm công tác.

2. Nhiệm vụ 2: Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng, đảm bảo sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ. Đẩy mạnh phong trào thi đua góp phần xây dựng “Trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện - hạnh phúc”.

2.1. Chỉ tiêu:

- 100% các cháu đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối và được chăm sóc theo phương pháp khoa học.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ y tế và Bộ giáo dục và đào tạo về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường, đến cơ sở MN tự thực được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học và khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; Duy trì thực hiện lịch vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng. Quản lý hồ sơ sức khỏe trẻ tại phòng y tế.

- 100% trẻ được cân đo định kỳ 3 tháng/ lần và được khám sức khỏe 1 đến 2 lần trong 1 năm (Đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi được cân đo theo dõi hàng tháng)

* Cân nặng, chiều cao:

+ Kênh bình thường đạt 96% trở lên

+ Kênh suy dinh dưỡng : - Thể nhẹ cân: dưới 2%

- Thể thấp còi: dưới 2%

- + Kênh cân nặng cao hơn lứa tuổi : không chế trẻ thừa cân béo phì.
- 100% các cháu được ăn ngủ tại trường.
- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ tại trường
- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch, có đồ dùng cá nhân có kí hiệu riêng biệt.
- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay rửa mặt, súc miệng nước muối sau khi ăn.
- 100% trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ.
- 100% các lớp xây dựng kế hoạch và triển khai tích hợp nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thể chất trong các hoạt động giáo dục.
- 100% các lớp trong trường đăng ký thi đua về tỷ lệ chuyên cần đạt 95% trở lên đối với 5 tuổi, từ 90 % trở lên đối với NT, MGB, MGN.
- 100% các lớp thi đua chăm sóc sức khỏe cho trẻ
- 100% các lớp đăng ký rèn nề nếp thói quen vệ sinh cho trẻ
- 100% các lớp đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động.
- 100% các lớp tạo mảng tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng.
- 100% cô nuôi được đánh giá xếp loại tốt
- 100% cô nuôi giáo viên được kiểm tra định kỳ, đột xuất
- 100% thực phẩm đủ số lượng, đảm bảo chất lượng.
- 100% các cháu được ăn hết xuất ăn của mình.
- 100% các lớp tạo môi trường sạch đẹp, an toàn, thân thiện gần gũi với phụ huynh học sinh.

2.2. Biện pháp thực hiện:

*** Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.**

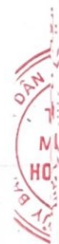
- Tăng cường kiểm tra, tự giám sát trong việc thực hiện các quy định xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống bạo hành trẻ em.

- Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN”.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, rà soát, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn, công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, nhà vệ sinh thoáng, khô, sạch, đủ thiết bị phục vụ, có cây xanh, âm nhạc...

- Đảm bảo công tác an toàn phòng cháy chữa cháy trong nhà trường. Phối hợp công an quận, phòng Y tế để tập huấn tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, phòng chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

*** Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:**



- Thực hiện nghiêm túc các văn bản của Bộ y tế, UBND Thành phố về vệ sinh an toàn thực phẩm, chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm tại nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát chất lượng, nguồn gốc, hạn sử dụng, giá thực phẩm của các nhà cung ứng nhằm đảm bảo chất lượng, vệ sinh ATTP.

- Yêu cầu mỗi đồng chí giáo viên ở lớp và cô nuôi viết cam kết với nhà trường về việc đảm bảo an toàn và VSATTP cho trẻ tại trường.

- Nhà trường ký cam kết với cơ sở cung cấp thực phẩm chặt chẽ an toàn và có cơ sở pháp lý, đảm bảo cung cấp các loại thực phẩm rõ nguồn gốc.

- Có đầy đủ giấy khám sức khỏe của CBGVNV tham gia hoạt động bán trú. Hợp đồng cung ứng thực phẩm có thoả thuận chặt chẽ với nhà cung ứng.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp thời tiết. Sử dụng cây nước nóng cần đảm bảo nhiệt độ nước an toàn và giáo viên cần hướng dẫn trẻ cách sử dụng.

- Xét nghiệm nước sinh hoạt, nước uống theo quy định, các bể chứa nước có khóa nắp đậy, lưới chắn côn trùng. Bình nước tinh khiết của trẻ được cất giữ trên giá, kệ đảm bảo vệ sinh và an toàn cho trẻ.

*** Đảm bảo chất lượng bữa ăn:**

- Thực đơn: xây dựng thực đơn nhà trẻ, mẫu giáo theo chương trình GDMN quy định. Thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ, tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các chế phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; Cân đối lượng (P,L) động vật và thực vật theo quy định; Thực đơn hạn chế sử dụng đồ đông lạnh, nội tạng động vật, thực phẩm chế biến sẵn và đường, muối. Lượng đường không quá 15g/trẻ/ngày, lượng muối không quá 3g/trẻ/ngày đối với trẻ dưới 5 tuổi.

- Tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở: ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, có thể thay đổi đa dạng hình thức như: ăn khay; bữa ăn gia đình; buffet...phù hợp với độ tuổi nhằm đa dạng món ăn, kích thích trẻ ăn ngon, ăn hết suất; rèn kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh cho trẻ.

- Để đảm bảo tốt hơn chế độ dinh dưỡng nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh, trao đổi phổ biến những quy định trong năm học mới, thống nhất với phụ huynh với mức tiền ăn cho các cháu là: 30.000đ/trẻ/ngày.

- Nhà trẻ ăn 2 bữa chính 1 bữa phụ

- Mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 2 bữa phụ.

- Trẻ được ăn uống hợp lý, cân đối định lượng đúng theo độ tuổi quy định:

+ Nhà trẻ:

Lượng P 13-20g

Lượng L 30-40g

Lượng G 47- 50g

Lượng Calo 600-651g

+ Mẫu giáo:

Lượng P 13- 20g

Lượng L 25- 35g

Lượng G 52- 60g

Lượng Calo 615- 726g

Nhu cầu Can xi: Đối với trẻ 1 đến 3 tuổi: 350mg/ngày/trẻ

· Đối với trẻ 4 đến 6 tuổi: 420 mg/ngày/trẻ

Nhu cầu B1: Đối với trẻ 1 đến 3 tuổi: 0,41mg/ngày/trẻ

Đối với trẻ 4 đến 6 tuổi: 0,52 mg/ngày/trẻ

- Lượng nước uống của trẻ tại trường:

+ NT: 0,8 – 1,6 l/trẻ/ ngày tại trường

+ MG: 1.6- 2l/ trẻ/ ngày tại trường

- Lượng cơm, canh thức ăn mặn của trẻ được cân đối theo độ tuổi:

+ MGL: 180g

+ MGN: 160g

+ MGB: 140g

+ NT: 110g

- Lượng canh theo độ tuổi từ 150- 170g

*** Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng:**

- Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Có biển báo quy định rõ nội dung/nguyên tắc thực hiện tại các khu vực/phòng như: thang tời vận chuyển, thang máy, kho thực phẩm, ...

- Chỉ đạo nghiêm túc khâu giao nhận thực phẩm, phân công ca trực của BGH, GV, NV để cùng tham gia giao nhận TP và ký xác nhận. Thực phẩm phải đảm bảo tươi ngon, giá cả phù hợp đầy đủ về số lượng, chất lượng. Trường hợp nguyên liệu, thực phẩm được kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm cần ghi rõ biện pháp xử lý với sản phẩm đó.

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cho trẻ cân đối, đa dạng theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục mầm non.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính: thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày. Có bảng tài chính công khai tại cổng trường và bảng công khai giao nhận thực phẩm tại bếp ăn.

- Cải tiến, đổi mới hình thức truyền thông quảng bá cho cha mẹ trẻ và cộng đồng về thực đơn ăn, các điều kiện, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ bằng hình ảnh... tại bảng thông tin tuyên truyền và Website của nhà trường.

- Tổ chức các bữa ăn đúng thời gian quy định, xây dựng thực đơn theo tuần, tháng và theo mùa đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, tăng cường món xào trong bữa ăn chính nhằm tăng lượng rau xanh, sử dụng đa dạng các loại thực phẩm, hoa quả chứa nhiều vitamin C để trẻ có chế độ ăn uống hợp lý khoa học phòng tránh các loại bệnh do ăn uống gây nên và các loại bệnh theo mùa theo thời tiết phát sinh.

- Kiểm tra thường xuyên giáo viên, đánh giá việc thực hiện chế độ sinh hoạt cũng như chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ ở trường.

- Phối hợp với trung tâm y tế quận khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, phân loại các loại bệnh từ đó có biện pháp kết hợp cùng gia đình trẻ điều trị bệnh cho trẻ.

- Tổ chức cân đo cho trẻ 3 tháng/lần. Đợt 1 vào tháng 9, đợt 2 vào tháng 12, đợt 3 vào tháng 3 (Đối với trẻ suy dinh dưỡng, cân nặng cao hơn so với độ tuổi cân đo theo dõi hàng tháng), từ đó nhằm hạn chế thừa cân, béo phì và suy dinh dưỡng ở trẻ.

- Nhà trường liên hệ với trung tâm y tế quận mời bác sĩ và kết hợp với đồng chí y tế của trường hướng dẫn cho giáo viên - cô nuôi nắm bắt được các kỹ năng thao tác sơ cứu khi trẻ bị ngộ độc, bỏng, sặc, hóc, tai nạn thương tích.

- Chỉ đạo giáo viên quản lý theo dõi trẻ chu đáo trong các hoạt động, đặc biệt là hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi, không để trẻ xảy ra tai nạn thương tích. Đối với các cháu nhà trẻ không cho các cháu chơi những đồ chơi sắc nhọn, hạt hạt nhỏ. Trong lớp học không sạc điện thoại, không để các đồ dùng sử dụng điện, phích điện phải được để cao quá tầm tay trẻ, không chứa nước trong thùng chậu, nền nhà VS luôn khô ráo không trơn trượt.

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ bằng việc tổ chức các hội thi về kỹ năng vệ sinh chăm sóc sức khỏe cho giáo viên giữa các khối lớp. Kỹ năng rửa tay, rửa mặt súc miệng nước muối đối với trẻ mẫu giáo. Thực hiện đổi mới công tác nuôi dưỡng - VSATTP, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Tạo cho trẻ thói quen vệ sinh ăn uống kỹ năng tự phục vụ, trẻ biết rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn.

- Kiểm tra thường xuyên các giờ vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ của trẻ tại các nhóm lớp. Yêu cầu giáo viên thực hiện và giáo dục trẻ kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng thông qua sách báo, tranh ảnh, xem truyền hình, lô tô...

- Phòng y tế có đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục và điện thoại của cơ quan y tế trên địa bàn...

- Thực hiện nghiêm túc dây chuyền bếp một chiều luân chuyển, đổi ca theo tuần để nhân viên nuôi thành thạo trong các dây chuyền chế biến.

- Kiểm tra nguồn nước, các bể chứa nước được vệ sinh sạch sẽ 6 tháng/lần

- Trẻ có tủ cá nhân đựng đồ dùng, khăn mặt, ca, bát, thìa, gói có ký hiệu riêng dễ nhận biết.

- Yêu cầu giáo viên lồng ghép giáo dục dinh dưỡng cho trẻ vào các giờ học, giới thiệu món ăn qua các giờ ăn giúp trẻ hiểu tầm quan trọng và tác dụng của các loại thực phẩm, động viên khuyến khích trẻ ăn ngon miệng, hết suất.

- Chỉ đạo giáo viên, cô nuôi nghiêm túc thực hiện công tác vệ sinh môi trường lớp học, tích cực vệ sinh đồ dùng đồ chơi của trẻ, đồ dùng ăn uống, phun thuốc diệt muỗi, diệt côn trùng, thường xuyên tổng vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, đảm bảo môi trường sạch sẽ thoáng mát phòng tránh các dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

- Triển khai các nội dung thi đua trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng tới toàn thể giáo viên, cô nuôi, đánh giá theo tiêu chí xếp loại tốt, khá, đạt yêu cầu.

- Kiểm tra thường xuyên tay nghề cô nuôi và giáo viên về công tác chăm sóc nuôi dưỡng. Kiểm tra đột xuất, kiểm tra báo trước, kiểm tra toàn diện, từng mặt đánh giá xếp loại theo tiêu chí và rút kinh nghiệm cụ thể cho giáo viên, cô nuôi.

- Phát động các phong trào thi đua tạo môi trường hoạt động cho trẻ an toàn. Vệ sinh lớp học, chấm điểm lớp học xanh, an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

- Tạo tâm thế thích đi học cho trẻ bằng cách động viên an ủi, hướng trẻ tham gia vào các hoạt động ở trường, lớp.

- Thường xuyên kiểm tra mảng tuyên truyền về dinh dưỡng ở các khối lớp, yêu cầu giáo viên xây dựng nội dung phong phú dễ hiểu: VD: Các chất dinh dưỡng cần thiết đối với trẻ, làm thế nào để bé ăn ngon...

- Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện - hạnh phúc”:

+ Xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, an toàn, thân thiện đảm bảo môi trường xanh, sạch sẽ thoáng mát cho trẻ hoạt động.

+ Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh trường, lớp, bảo vệ môi trường, phân loại rác thải, giáo dục thích ứng với môi trường và phòng chống dịch bệnh, bảo vệ bản thân, thực hành thoát nặn, ứng phó với biến đổi khí hậu, biết một số kỹ năng vệ sinh cá nhân phù hợp với từng độ tuổi.

+ Rèn cho trẻ biết kỹ năng giao tiếp ứng xử với các tình huống trong lớp học và những người xung quanh trẻ.

+ Làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh để tổ chức tốt các hoạt động vui chơi lành mạnh, các ngày hội ngày lễ, kết hợp để cùng thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

+ Tạo cho trẻ cảm giác an toàn về mọi mặt khi ở trường. Giúp trẻ phát triển tình cảm thân thiện vui vẻ, thoải mái và hạnh phúc.

- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, đảm bảo đủ điều kiện phục vụ và triển khai thực hiện phòng dịch đúng quy định đặc biệt thời điểm chuẩn bị điều kiện cho trẻ mầm non quay trở lại đi học.

- Rà soát đảm bảo an toàn các điều kiện phương tiện phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong nhà trường; Rà soát thiết bị đồ chơi ngoài trời, hệ thống điện, lan can hành lang,...các yếu tố nguy cơ mất an toàn cho trẻ để sửa chữa, thay thế kịp thời.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo trẻ được an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Chủ động phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn, có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Thực hiện kỷ cương trong công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ bao gồm chế độ sinh hoạt một ngày và chế độ dinh dưỡng theo độ tuổi mầm non, quy trình và các nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng.

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường.

*** Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV:**

- Thực đơn của CBGVNV không trùng với thực đơn của trẻ.

- Có đầy đủ sổ sách công khai, minh bạch, thanh quyết toán vào cuối tháng.

- Thực phẩm lưu kho phải bảo quản riêng.

- Bố trí phòng ăn cho đội ngũ CBGVNV, luân phiên thời gian ăn trưa đảm bảo việc quản lý trẻ tại lớp theo quy định.

3. Nhiệm vụ 3: Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng.

3.1. Chỉ tiêu:

- 100% hồ sơ công tác chăm sóc nuôi dưỡng thu tiền ăn của trẻ được quản lý trên máy.

- 100% thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng và bổ sung trên máy tính đảm bảo cân đối các nhóm chất dinh dưỡng.

- 90% - 100% giáo viên, cô nuôi được tham gia khai thác phần mềm kiến thức dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- 100% trẻ được quản lý theo dõi kết quả cân đo.

3.2. Biện pháp thực hiện:

- Phối hợp với tổ nuôi và nhân viên kế toán xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp lựa chọn các thực phẩm theo mùa cung cấp nhiều năng lượng, nhằm đảm bảo sức khỏe và phù hợp với sự hấp thu của trẻ, nghiên cứu ứng dụng các phần mềm mới để xây dựng thực đơn tốt hơn.

- Sử dụng phần mềm được Bộ GDĐT, Viện dinh dưỡng quốc gia thẩm định quản lý công tác bán trú để hỗ trợ quản lý nuôi dưỡng, tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ mầm non

- Bán phiếu ăn trên phần mềm quản lý thu chi.

- Đưa các báo cáo tổng hợp sức khỏe của trẻ, các nội dung chăm sóc - nuôi dưỡng qua mạng theo từng đợt và báo cáo hàng tháng hồ sơ chăm sóc nuôi dưỡng được kiện toàn, đảm bảo các nội dung và quản lý trên máy một cách khoa học.

- Hướng dẫn cho giáo viên, cô nuôi được tham gia tính toán xây dựng thực đơn và định lượng khẩu phần ăn cho trẻ, biết cách cân đối thực phẩm.

- Thường xuyên khai thác trên mạng những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống để giáo viên cô nuôi học tập.

- Tham khảo các thực đơn trên mạng để áp dụng nghiên cứu sao cho phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Đẩy mạnh phong trào sáng tạo sản phẩm UDCNTT trong nhà trường, khuyến khích những sản phẩm có ý tưởng hay về chăm sóc nuôi dưỡng.

4. Nhiệm vụ 4: Làm tốt công tác y tế trường học

4.1. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên ký cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động.
- 100 % cô nuôi ký cam kết đảm bảo vệ sinh ATTP, không có dịch bệnh xảy ra.

- Thực hiện tốt các chương trình truyền thông sức khỏe.

- Làm tốt công tác tổ chức khám và quản lý sức khỏe nhà trường.

4.2. Biện pháp thực hiện:

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thông tư số 13 của Bộ Y tế, UBND Thành phố, Sở Y tế, Kế hoạch số 4651 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chương trình sức khỏe học đường, Kế hoạch 107/KH-PGDĐT ngày 31/7/2024 Kế hoạch về chuyên đề “Tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm trong và xung quanh công trường học trên địa bàn quận Hà Đông”... về việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại cơ sở GDMN.

- Nhân viên y tế triển khai các nội dung về công tác y tế trường học tới toàn thể giáo viên - nhân viên nuôi dưỡng.

- Yêu cầu nhân viên y tế cần nghiêm túc thực hiện quy trình khám sức khỏe, vào kênh sức khỏe, cập nhật thông tin đầy đủ, kết quả tình trạng của học sinh do cán bộ chuyên môn kết luận.

- Yêu cầu các đồng chí giáo viên nấn chỉnh tư thế ngồi học cho trẻ sao cho chuẩn tránh cho trẻ bị cong vẹo cột sống, phòng chống bệnh cận thị.

- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch phối kết hợp với trung tâm y tế quận khám sức khỏe cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai các biện pháp chăm sóc đặc biệt những trẻ SDD về cân nặng, trẻ thấp còi, trẻ có số cân cao hơn so với tuổi để trẻ phát triển cân đối, phù hợp.

- Thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Thường xuyên cho trẻ rửa tay bằng xà phòng, lau chùi sạch khu vực sinh hoạt của trẻ, rửa sạch các vật dụng đồ chơi của trẻ bằng xà phòng và khử trùng, tổ chức diệt bọ gậy, thường xuyên tổng vệ sinh trong và ngoài lớp học.

- Chỉ đạo và nâng cao chất lượng chăm sóc cho trẻ thường xuyên đến từng cá nhân trẻ (CBYT đi thăm và kiểm tra các lớp hàng ngày, đặc biệt đầu giờ các buổi sáng).

- Tổng hợp, báo cáo và có biện pháp kịp thời tình trạng sức khỏe trẻ.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền đến CMHS về các chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ.

+ Chương trình vệ sinh giờ học

+ Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm

+ Chương trình vệ sinh môi trường - nước - phòng chống dịch bệnh

+ Chương trình dinh dưỡng

5. Nhiệm vụ 5: Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng

5.1. Chỉ tiêu:

- 100% các lớp có góc tuyên truyền kiến thức vệ sinh chăm sóc - nuôi dưỡng cho các bậc phụ huynh tại trường, lớp có nội dung phong phú, đa dạng, phù hợp.

- 100% phụ huynh được tuyên truyền phổ biến kiến thức tầm quan trọng của công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

- 100% các ban ngành đoàn thể các tổ chức xã hội trên địa bàn phường phối kết hợp tốt với nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ nhà trường các tài liệu chăm sóc trẻ, tuyên truyền bữa ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng đến với phụ huynh cộng đồng.

- 100% các lớp có Ban đại diện phụ huynh. Ban đại diện toàn trường xây dựng quy chế hoạt động của hội trong năm học có các văn bản thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh về chăm sóc nuôi dưỡng, đầu tư cơ sở vật chất.

- 100% đồ dùng chăm sóc nuôi dưỡng được đầu tư theo hướng chuẩn hiện đại đảm bảo và an toàn khi sử dụng.

5.2. Biện pháp thực hiện:

- Nhà trường chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền, chế độ sinh hoạt của trẻ, một số nội dung về giáo dục dinh dưỡng, VSATTP, quy trình rửa tay rửa mặt. Một số nề nếp vệ sinh văn minh trong ăn uống của trẻ trong trường mầm non.

- Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy con khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua buổi họp phụ huynh. Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng bao gồm nội dung cần thiết nêu tác dụng hiệu quả của việc chăm sóc trẻ đúng khoa học.

- Phối kết hợp với y tế phường, hội phụ nữ phường tổ chức hội thảo chuyên đề, tuyên truyền chế độ dinh dưỡng chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Phối hợp trong Ban giám hiệu tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ, các hội thi.

- Lên kế hoạch mua sắm, sửa chữa đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Mua sắm đồ dùng đồ chơi, đồ dùng chăm sóc nuôi dưỡng theo đúng hướng chuẩn hiện đại.

6. Nhiệm vụ 6: Chủ động xây dựng phương án, kịch bản, các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

6.1. Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV nắm vững quy định về công tác phòng dịch và biết xử lý các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở hoặc nghi ngờ mắc Covid -19 trong trường học.

- 100% các nhóm lớp thường xuyên thực hiện vệ sinh sạch sẽ môi trường lớp học, đồ dùng đồ chơi được sắp xếp khoa học, đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% đồ dùng cá nhân của trẻ được giặt, hấp sấy hàng tuần đảm bảo sạch sẽ khi sử dụng.

6.2. Giải pháp:

- Thực hiện Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Xây dựng và triển khai phương án phòng chống dịch bệnh đến CBQL, GN, NV. Tuyên truyền, hướng dẫn PHHS cùng thực hiện.

- Nhà trường chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền, chế độ sinh hoạt 1 ngày của trẻ, một số nội dung về giáo dục dinh dưỡng, VSATTP, biểu hiện và cách phòng chống các loại bệnh: chân tay miệng, sốt xuất huyết, thủy đậu, đau mắt đỏ..., quy trình rửa tay rửa mặt. Một số kỹ năng tự phục vụ, nề nếp thói quen vệ sinh văn minh trong ăn uống của trẻ trong trường mầm non.

- Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy con khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua buổi họp phụ huynh. Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng bao gồm nội dung cần thiết nêu tác dụng hiệu quả của việc chăm sóc trẻ đúng khoa học.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất: Nước tẩy rửa, xà phòng, nhiệt kế, khẩu trang y tế, nước sát khuẩn và một số cơ sở thuốc thiết yếu theo quy định, chuẩn bị phòng cách ly.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh dịch theo mùa.

- Vệ sinh môi trường hàng ngày, hàng tuần, phân loại rác, thu gom rác thải hàng ngày để phòng chống bệnh dịch.

IV. LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CÁN BỘ PHỤ TRÁCH	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
Tháng 9	<p>* Tuần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua và phát bổ sung đồ dùng cho các lớp và bếp. - Chuẩn bị CSVC điều kiện để tổ chức khai giảng ngày 5/9 - Ôn định nề nếp đầu năm học - Xây dựng thực đơn tuần chẵn, lẻ, cân đối tỉ lệ các chất dinh dưỡng đảm bảo theo quy định. - Xây dựng lịch giao nhận TP tháng 9 - Tập hợp báo cáo đầu năm, thống kê số liệu trẻ MN đến trường, thống kê trường, nhóm lớp MN tư thực. - Xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe cho trẻ năm học 2024 - 2025. - Kiểm kê, cấp phát tài sản các phòng ban. <p>* Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hội thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp học mầm non. - Cập nhật đầy đủ các thông tin lên website của nhà trường để phụ huynh dễ dàng truy cập, tìm hiểu khi cần. - Rèn trẻ nề nếp ăn ngủ, vệ sinh cá nhân, các ký hiệu đồ dùng... - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bếp ăn 	<p>BGH nhà trường</p> <p>Đ/c Lê Khánh Huyền.</p> <p>Đ/c Lê Khánh Huyền.</p> <p>Đ/c Lê Khánh Huyền.</p> <p>Đ/c Lê Khánh Huyền.</p> <p>BGH nhà trường</p> <p>BGH nhà trường</p>	<p>- NV kế toán</p> <p>- CBGVNV.</p> <p>- Giáo viên các lớp</p> <p>- Tập thể giáo viên, nhân viên</p> <p>- Kế toán, GV và NV</p> <p>- Nhân viên nuôi dưỡng</p> <p>- Giáo viên các lớp.</p> <p>- NV kế toán</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát kiểm tra các thiết bị PCCC, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC tại nhà trường. - Chỉ đạo tổ trưởng tổ nuôi XD kế hoạch của tổ * Tuần 3 - Rà soát, thống kê số liệu đồ dùng cần mua bổ sung trình Hiệu trưởng duyệt. - Phối hợp, chỉ đạo các lớp chuẩn bị công tác họp PHHS đầu năm học. - Giao nhân viên y tế phối hợp với giáo viên chủ nhiệm cân, đo đọt 1, đánh giá sức khỏe trẻ theo biểu đồ phát triển. - Chỉ đạo và hướng dẫn NVND tham gia hội thi NVND giỏi cấp quận * Tuần 4: - Chỉ đạo các nhóm, lớp đánh giá các tiêu chí của TT45/TT-BGD&ĐT - Triển khai đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên tháng 9 - Tập hợp báo cáo đầu năm, thống kê số liệu trẻ MN đến trường. - Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, chốt và duyệt sổ cuối tháng. - Chỉ đạo và hướng dẫn các nhóm lớp mẫu giáo độc lập do nhà trường phụ trách. 	<p>trường</p> <p>Đ/c Huyền</p> <p>Đ/c Lê Khánh Huyền NVND</p> <p>BGH</p> <p>Đ/c Lê Khánh Huyền</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NV nuôi - Đội PCCC - Đ/c Trang - Kế toán, GV và NV - GV&NV y tế - Giáo viên các lớp. Đ/c Trang, Toán - CBGVNV - GV các nhóm, lớp - NVND và GV các lớp 	
<p>Tháng 10</p>	<p>*Tuần 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp chuẩn bị CSVC điều kiện để tổ chức hội nghị CBCC-VC năm học 2024-2025 - Thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh bằng nhiều hình thức. - Kiểm tra công tác chăm sóc trẻ và kiểm tra VSATTP tại bếp. - Rà soát đồ dùng gây nguy hiểm để 	<p>Đ/C Lê Khánh Huyền</p> <p>Đ/C Lê Khánh Huyền</p>	<p>CBGVNV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên, nv y tế - Giáo viên, NV nuôi dưỡng. - GVCN 	

	<p>phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.</p> <p>* Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục rèn trẻ kỹ năng vệ sinh, tự phục vụ. - PGD&ĐT Hà Đông phối hợp với Trung tâm y tế quận Hà Đông tổ chức khám sức khỏe đầu năm cho trẻ. - Phòng học đảm bảo luôn được thông thoáng và sạch sẽ. <p>* Tuần 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đột xuất một khối lớp công tác vệ sinh chăm sóc trẻ. - Thực hiện Chuyên đề Giờ ăn tại lớp C2 - Kiểm tra công tác PCCC - Kiểm kê kho thường xuyên. - Tổng vệ sinh hàng tuần. <p>* Tuần 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra VSATTP và công tác phòng dịch. - Kiểm tra toàn diện đ/c Phạm Thị Trang - Thực hiện Chuyên đề Giờ ngủ tại lớp B3 <p>* Tuần 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đôn đốc CBGVNV đánh giá tháng 10. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bếp ăn, sổ nhật ký, theo dõi trẻ các nhóm lớp. - Kiểm kê kho cuối tháng đối chiếu khớp với sổ sách. 	<p>Đ/C Lê Khánh Huyền</p> <p>Đ/C Lê Khánh Huyền</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>Đ/C Lê Khánh Huyền</p> <p>BGH</p> <p>Đ/C Lê Khánh Huyền</p>	<p>Giáo viên</p> <p>Bác sĩ, NV y tế và giáo viên các lớp</p> <p>- Giáo viên.</p> <p>- GV các lớp</p> <p>- GV lớp C2</p> <p>- Đội PCCC</p> <p>- Thủ kho, kế toán</p> <p>- GV, NV, lao công</p> <p>- CBGVNV</p> <p>- NVND</p> <p>- GV lớp B3</p> <p>- CBGVNV</p> <p>- Y tế, NVND</p> <p>- GV, NVND</p> <p>- Thủ kho, kế toán.</p>	
Tháng 11	<p>Tuần 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nề nếp ăn ngủ vệ sinh các lớp. - Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh, công tác PCCC, PCTNTT. 	- BGH	<p>- GV các lớp</p> <p>- NV y tế</p>	

	<p>*Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác chăm sóc trẻ và kiểm tra vệ sinh ATTP tại bếp. - Kiểm tra sổ sách nhà bếp. <p>*Tuần 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị CSVC tổ chức ngày nhà giáo việt nam 20/11. - Duy trì việc hấp sấy khăn, ca cốc hàng tuần. Đảm bảo VSATTP trong nhà trường. - Kiểm tra công tác PCCC <p>*Tuần 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác chăm sóc trẻ và kiểm tra VSATTP tại bếp. - Đôn đốc CBGVNV đánh giá cuối tháng. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bếp ăn, sổ nhật ký, theo dõi trẻ các nhóm lớp. - Kiểm kê kho cuối tháng đối chiếu khớp với sổ sách. 	<p>BGH</p> <p>BGH nhà trường</p> <p>BGH</p> <p>- Đ/C Lê Khánh Huyền</p> <p>BGH</p> <p>- Đ/C Lê Khánh Huyền</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NV nuôi và nv y tế - Giáo viên, nhân viên toàn trường - NV nuôi - Đội PCCC - GVVN - NVND - GVVN - GV, NV, kế toán 	
<p>Tháng 12</p>	<p>*Tuần 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, mua bổ sung đồ dùng phòng chống rét (chăn, chiếu, thảm). - Đảm bảo phòng học luôn ấm. - Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh mùa đông. <p>*Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường giám sát bếp ăn, chỉ đạo thay đổi thực đơn theo mùa đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ. - Kiểm tra nề nếp ăn, ngủ đảm bảo phòng học ấm. <p>*Tuần 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân đo giai đoạn 2, đánh giá so sánh giai đoạn 1. - Kiểm tra vệ sinh môi trường trong ngoài lớp. - Kiểm tra công tác PCCC <p>*Tuần 4:</p>	<p>Đ/C Lê Khánh Huyền</p> <p>BGH nhà trường</p> <p>Đ/c Lê Khánh Huyền</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV các lớp - NV y tế - NV nuôi - GV các lớp - NV y tế - Giáo viên, nhân viên - Đội PCCC 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, trùng tu, sửa chữa các thiết bị điện nước phục vụ công tác CSGD trẻ. - Kiểm tra từng mặt đ/c Đặng Thị Toán - Kiểm tra đột xuất một khối lớp. - Kiểm kê tài sản các phòng ban. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bếp ăn, sổ nhật ký, theo dõi trẻ các nhóm lớp. - Kiểm kê kho cuối tháng đối chiếu khớp với sổ sách. - Kiểm tra việc bảo đảm an toàn và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ 	Đ/C Lê Khánh Huyền BGH	<ul style="list-style-type: none"> - GVNV - NV nuôi - Giáo viên
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bếp ăn, sổ nhật ký, theo dõi trẻ các nhóm lớp. - Kiểm kê kho cuối tháng đối chiếu khớp với sổ sách. - Kiểm tra việc bảo đảm an toàn và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ 	Đ/C Lê Khánh Huyền	<ul style="list-style-type: none"> - GVNV, kế toán - GV, NV, kế toán - GVNV
Tháng 1	<p>*Tuần 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vệ sinh các lớp, chăm sóc trẻ, các kỹ năng thao tác vệ sinh. - Kiểm tra từng mặt đ/c Ngô Thị Vui - Rà soát, bổ sung mua sắm đồ dùng y tế. - Sơ kết học kỳ 1 <p>*Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt chế độ chăm sóc trẻ. - Kiểm tra công tác phòng chống rét, đảm bảo có đầy đủ nước ấm cho trẻ uống và rửa tay. <p>*Tuần 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vệ sinh các lớp, chăm sóc trẻ, các kỹ năng thao tác vệ sinh của trẻ. - Kiểm tra các kỹ năng tự phục vụ, thói quen văn minh trong ăn uống của trẻ. <p>*Tuần 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn các nhóm lớp - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bếp ăn, sổ nhật ký, theo dõi trẻ các nhóm lớp. - Kiểm kê kho cuối tháng đối chiếu 	Đ/C Lê Khánh Huyền BGH BGH BGH BGH nhà trường Đ/c Lê Khánh Huyền	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên - NV nuôi - NV y tế - Giáo viên - Giáo viên, nv y tế - GV các lớp - GVNV - Kế toán, thủ kho

	<p>khớp với sổ sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác PCCC. - Tổng vệ sinh, đóng gói đồ dùng gọn gàng trước khi nghỉ Tết. <p>*Tuần 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ tết, phân công lịch trực tết - Nghiêm túc trực theo lịch phân công và đảm bảo công tác ANTT và an toàn CSVC trong nhà trường. 	BGH nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đội PCCC - CBGVNV - NV bảo vệ và người được phân công trực. 	
Tháng 2	<p>*Tuần 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra điều kiện sau nghỉ tết. - Tổng vệ sinh, khử khuẩn trước khi đón trẻ. - Ổn định nề nếp trẻ, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. - Kiểm tra hoạt động bếp ăn. - Kiểm tra vệ sinh chăm sóc trẻ tại các nhóm lớp. <p>*Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt chế độ chăm sóc trẻ. - Duy trì kiểm tra nguồn thực phẩm đảm bảo VSATTP. <p>*Tuần 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các kỹ năng tự phục vụ, thói quen văn minh trong ăn uống của trẻ. - Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Kiểm tra công tác PCCC. <p>*Tuần 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn các nhóm lớp - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bếp ăn, sổ nhật ký, theo dõi trẻ các nhóm lớp. - Kiểm kê kho cuối tháng đối chiếu khớp với sổ sách. - Phối hợp nhà trường tổ liên hoan Bé khô- bé ngoan 	<p>BGH nhà trường</p> <p>BGH nhà trường</p> <p>BGH nhà trường</p> <p>BGH nhà trường</p> <p>Đ/c Lê Khánh Huyền</p> <p>BGH Đ/c Lê Khánh Huyền</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CBGVNV - GV các lớp - Tổ nuôi - GV - GV các lớp - Tổ nuôi - GV các lớp - Đ/c Hồng - Đội PCCC - GV các lớp - GV, NV - Thủ kho, kế toán GV nhóm lớp 	
Tháng	*Tuần 1:			

	<p>tháng thời tiết nóng.</p> <p>*Tuần 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì việc tổng vệ sinh - Kiểm tra công tác PCCC, PCTNTT. - Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động một ngày của trẻ tại các nhóm, lớp. <p>*Tuần 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đôn đốc CBGVNV đánh giá cuối tháng trên phần mềm. - Kiểm kê kho - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bếp ăn, sổ nhật ký, theo dõi trẻ các nhóm lớp. - Rà soát thông tin học sinh 5 tuổi - Phối hợp với phụ huynh học sinh tổ chức cho trẻ toàn trường tham gia hưởng ứng tuần lễ vì môi trường 	<p>Đ/C Lê Khánh Huyền</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>Đ/c Lê Khánh Huyền</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nv nuôi - NV y tế GV và NV - CBGVNV - CBGVNV - Thủ kho, kế toán - GV, NV - GV lớp 5 tuổi GV nhóm lớp
<p>Tháng 5</p>	<p>*Tuần 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì lịch vệ sinh trong, ngoài lớp học, đảm bảo công tác phòng chống dịch. <p>*Tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chất lượng trẻ 5 tuổi thông qua các hoạt động <p>*Tuần 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt chế độ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ - Chuẩn bị phần thưởng cho trẻ cuối năm. - Cung cấp thông tin tài khoản đăng ký tuyển sinh cho trẻ 5 tuổi. <p>*Tuần 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi - Chuẩn bị CSVC tổ chức lễ tổng kết năm học. - Kiểm tra công tác PCCC, PCTNTT - Họp CMHS nhà trường <p>*Tuần 5</p>	<p>BGH</p> <p>BGH nhà trường</p> <p>BGH</p> <p>PHHS</p> <p>Đ/C Lê Khánh Huyền</p> <p>BGH nhà trường</p> <p>BGH</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên, lao công - GV các lớp - GV, NV - Kế toán - GVCN - Toàn trường. - Đội PCCC

<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các báo cáo trên phần mềm CSDL - Kiểm kê tài sản các phòng ban cuối năm. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bếp ăn, sổ nhật ký, theo dõi trẻ các nhóm lớp. - Kiểm kê chốt kho cuối tháng - Đánh giá viên chức, chuẩn HT, PHT, GVMN - Bình xét thi đua cuối năm học - Phân công GVNV điều tra số trẻ có trên địa bàn tuyển tuyển sinh - Triển khai phụ huynh đăng ký học hè, phân công CBGVNV đi làm hè 	Đ/c Lê Khánh Huyền BGH	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm kê tài sản các phòng ban cuối năm. - GV,NVND - Thủ kho, kế toán GVNV	
--	-------------------------------------	--	--

Nơi nhận:

- HT (để b/c);
- CBGVNV(để thực hiện);
- Lưu: VT.

NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hòa

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Khánh Huyền